



CÁC BIỆN PHÁP DUY TRÌ HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH VÀ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỀ BIỂN ĐÔNG

Trần Công Trục

TS, Nguyên Trưởng Ban Biên giới Chính phủ, Việt Nam.

I. Tình trạng tranh chấp trong Biển Đông:

Hiện tại, trong khu vực Biển Đông đang tồn tại 2 loại tranh chấp chủ yếu:

1. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

2. Tranh chấp ranh giới các vùng biển và thềm lục địa chồng lấn giữa các nước có bờ biển đối diện hoặc liền kề.

Hai loại tranh chấp này được hình thành vào các thời điểm khác nhau, có nội dung, mức độ khác nhau và diễn ra trên những phạm vi địa lý có liên quan đến các bên tranh chấp cũng rất khác nhau:

1. Loại tranh chấp chủ quyền lãnh thổ:

a - Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa: là tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Thời điểm xảy ra tranh chấp là vào đầu thế kỷ XX (năm 1909), mở đầu là sự kiện Đô đốc Lý Chuẩn đem 3 phái thuyền ra thăm chớp nhoáng một vài đảo và đổ bộ lên đảo Phú Lâm, rồi rút lui ngay. Bởi lẽ, trên quần đảo này đang nằm dưới sự kiểm soát, quản lý của quân đội Pháp đóng trong những căn cứ đồn trú



khá vững chắc , cùng với những cơ sở phục vụ cho công tác quản lý của chính quyền Pháp, với tư cách đại diện cho Nhà nước VN, tiếp tục thực hiện chủ quyền của VN như đã từng có ít nhất là từ thế kỷ XVII đối với cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Năm 1946, lợi dụng việc giải giáp quân Nhật, Chính quyền Trung Hoa dân quốc đưa lực lượng ra chiếm đóng nhóm phía Đông Hoàng Sa và sau đó phải rút lui vào thời điểm Quốc dân Đảng bị đuổi khỏi Hoa lục chạy ra Đài Loan. Năm 1956, lợi dụng tình hình quân đội thực dân Pháp phải rút khỏi Đông Dương, theo Hiệp định Geneve và Chính quyền Nam Việt Nam chưa tiếp quản Hoàng Sa, Cộng hòa nhân dân TH đưa quân ra tái chiếm nhóm phía Đông Hoàng Sa và đến năm 1974, lợi dụng tình hình quân đội của chính quyền Sài gòn đang trên đà suy sụp, quân đội viễn chinh Mỹ buộc phải rút khỏi miền Nam VN, và với thoả thuận ngầm của Mỹ để cho TQ tự do hành động(laisser faire), CHND TH đưa quân ra đánh chiếm nhóm phía Tây Hoàng Sa đang do quân đội Sài gòn đóng giữ. Mọi hành động nói trên của phía TQ đều bị phía VN chống trả hoặc chính thức lên tiếng phản đối với tư cách là Nhà nước có chủ quyền đối với Hoàng Sa; “Nhà nước đầu tiên trong lịch sử đã chiêm hữu và thực hiện chủ quyền của mình ; việc chiêm hữu và thực hiện chủ quyền này là thật sự, liên tục và hoà bình, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp và thực tiễn quốc tế”.¹ Từ đó, TQ đã ráo riết củng cố, xây dựng quần đảo Hoàng Sa trở thành căn cứ quân sự quan trọng , làm bàn đạp tiến xuống phía Nam.

b - Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Trường Sa:

(i) Đó là tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc từ những năm 30 của thế kỷ trước, mở đầu bằng sự kiện Công sứ TQ ở Paris gửi công hàm cho Bộ ngoại giao Pháp năm 1932 khẳng định “các đảo Nam Sa là bộ phận lãnh thổ TQ xa nhất về phía Nam”. Năm 1946, Trung Hoa Dân quốc, lấy danh nghĩa làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật đã đưa tàu Thái Bình ra chiếm đóng đảo Ba Bình(Itu Aba). Năm 1956, Đài Loan lại đưa quân ra tái chiếm

¹ Sách trắng của Bộ ngoại giao CHXHCN Việt Nam “Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ bất khả xâm phạm của CHXHCN Việt Nam”.



Ba Bình. Năm 1988, CHND TH đưa quân ra chiếm 6 vị trí là những bãi cạn ở phía Tây Trường Sa, ra sức củng cố nâng cấp các vị trí này thành các điểm đóng quân, và năm 1995, lại chiếm đóng thêm 1 vị trí nữa, đá Vành Khăn, nằm về phía Đông Trường Sa. Cho đến nay, Trung Quốc đã chiếm đóng 7 vị trí trên quần đảo Trường Sa. Như vậy, tổng số đảo, đá mà phía Trung Quốc (kể cả Đài Loan) chiếm đóng lên đến 8 vị trí.

(ii) Đó là tranh chấp giữa VN với Philippines: bắt đầu bằng sự kiện Tổng thống Quirino tuyên bố rằng quần đảo Trường Sa phải thuộc về Philippines vì nó ở gần Philippines. Từ năm 1971 đến 1973, Phi đưa quân chiếm đóng 5 đảo; năm 1977-1978 chiếm thêm 2 đảo nữa. Năm 1979, Phi công bố Sắc lệnh của Tổng thống Marcos ký ngày 11-6-1979 coi toàn bộ quần đảo Trường Sa, trừ đảo Trường Sa, là lãnh thổ của Phi và đặt tên là Kalayaan. Năm 1980, Phi mở rộng chiếm đóng thêm 1 đảo nữa ở phía Nam, đó là đảo Công Đo.

(iii) Đó là tranh chấp giữa VN và Malaysia mở đầu bằng sự kiện Sứ quán Malaysia tại Sài Gòn ngày 3 tháng 2 năm 1971 gửi công hàm cho Bộ ngoại giao chính quyền Sài Gòn hỏi rằng quần đảo Trường Sa hiện thuộc nước cộng hòa Maroc Songhrati Meads có thuộc CH VN hay CH VN có yêu sách đối với quần đảo đó không? Ngày 20 tháng 4 năm 1971 Chính quyền Sài Gòn trả lời rằng quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ VN, mọi xâm phạm đến chủ quyền VN ở quần đảo này đều bị coi là vi phạm pháp luật quốc tế. Tháng 12 năm 1979, Chính phủ Malaysia cho xuất bản bản đồ gộp vào lãnh thổ Malaysia một khu vực phía Nam Trường Sa, bao gồm cả đảo An Bang và Thuyền Chài nơi VN đang đóng giữ. Năm 1983-1984, Malaysia cho quân đóng 3 bãi ngầm ở phía Nam Trường Sa là Hoa Lau, Kỳ Vân, Kiệu Ngựa. Năm 1988 họ đóng thêm 2 bãi ngầm Ấn Đất và Thám Hiềm, đưa số vị trí mà Malaysia chiếm đóng lên đến 5 điểm.



Quan điểm pháp lý cũng như các chứng cứ của các bên tranh chấp đưa ra để bảo vệ cho lập trường của mình cũng rất khác nhau và có thể tóm tắt như sau:

-Quyền thụ đắc lãnh thổ dựa trên nguyên tắc phát hiện đầu tiên(Trung Quốc)

-Quyền thụ đắc lãnh thổ dựa trên nguyên tắc chiếm hữu thật sự (Việt Nam).

-Quyền thụ đắc lãnh thổ dựa trên nguyên tắc kế cận lãnh thổ,...(Phi, Malaysia)...

2. *Tranh chấp ranh giới biển, thêm lục địa:*

Đây là loại tranh chấp được hình thành trong xu hướng thay đổi có tính chất cách mạng về Địa-Chính trị , Địa – Kinh tế trên phạm vi thế giới với việc khoảng 36% diện tích biển và đại dương thế giới đã được đặt dưới chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển kể từ khi Công ước của LHQ về Luật biển đã được thông qua năm 1982. Kết quả là, trên thế giới còn khoảng 416 tranh chấp liên quan đến ranh giới biển cần phải được giải quyết, trong đó khu vực Đông Nam châu Á còn khoảng 15 tranh chấp. Việc đàm phán xác định ranh giới biển và TLĐ giữa VN và các nước xung quanh Biển Đông đã , đang và sẽ tiến hành giải quyết cho các khu vực sau đây:

a. Ranh giới vùng ĐQKT và TLĐ ở trong Vịnh Bắc Bộ và khu vực ngoài cửa vịnh Bắc Bộ có liên quan giữa VN và TQ, nơi mà bờ biển đối diện nhau và cách nhau dưới 400 hải lý.

b. Ranh giới vùng ĐQKT và TLĐ ở phía Nam Biển Đông có liên quan giữa VM, MAL, PHI, BRU, INĐ.



c. Ranh giới các vùng biển, TLD có liên quan giữa VN, MAL, TL, KPC.

d. Ranh giới biển của phạm biên thuộc quần đảo Hoang Sa và quần đảo Trường Sa giữa các bên tranh chấp có liên quan.

Cho đến thời điểm hiện nay, các bên liên quan đã giải quyết :

a. Ranh giới biển trong Vịnh Bắc Bộ giữa VN và TQ, ký ngày 25 tháng 12 năm 2000.

b. Ranh giới TLD giữa VN và INĐ tại vùng TLD phía Nam Biển Đông, ký ngày 23 tháng 6 năm 2003.

c. Ranh giới Vùng ĐQKT và TLD trong vịnh Thái Lan có liên quan giữa VN và TL, ký ngày 9 tháng 8 năm 1997.

d. Thoả thuận về giải pháp tạm thời cùng khai thác vùng chồng lấn (join-development) được ký kết giữa VN và Malaysia ngày 5 tháng 6 năm 1992.

e. Hiệp định về “Vùng nước lịch sử” giữa VN và KPC, ký ngày 7 tháng 7 năm 1982.

Như vậy, việc xác định ranh giới các vùng biển và TLD chồng lấn giữa các nước có liên quan còn lại là rất lớn và khó khăn, phức tạp. Tình trạng khó khăn, phức tạp đó có thể vì những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

(i) Các nước ven Biển Đông đã đưa ra các yêu sách về các vùng biển và TLD trong Biển Đông rất khác nhau, hoặc là do hoàn toàn không tuân thủ các quy định có liên quan của Công ước của LHQ về LB, hoặc là đã giải thích và vận dụng các tiêu chuẩn của Công ước của LHQ về LB một cách



chủ quan, không chuẩn xác , thậm chí hoàn toàn sai lệch, sao cho có lợi nhất khi tiến hành đàm phán với các bên hữu quan để phân định ranh giới biển và TLD.

(ii) Giữa Biển Đông lại có 2 quần đảo, vừa đang ở trong tình trạng tranh chấp phức tạp về chủ quyền lãnh thổ, vừa tồn tại những quan niệm khác nhau về hiệu lực đối với việc xác định phạm vi các vùng biển và TLD của chúng.

II. Giải pháp cho những tranh chấp Biển Đông:

- 1. Muốn chấm dứt tình trạng tranh chấp hết sức phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây nên căng thẳng , xung đột, làm nguy hại đến hoà bình, an ninh, sự ổn định của khu vực và thế giới, theo tôi, các bên có liên quan phải:*

Thứ nhất: Thông nhất được cách giải thích và vận dụng các tiêu chuẩn để xác định phạm vi các vùng biển và thêm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của các quốc gia ven biển ở xung quanh Biển Đông, như: việc xác định hệ thống đường cơ sở ven bờ lục địa, ven bờ các hải đảo xa bờ, hệ thống đường cơ sở quốc gia quần đảo, các quần đảo không phải là quốc gia quần đảo; thống nhất các tiêu chuẩn để tính hiệu lực của các hải đảo trong việc hoạch định ranh giới biển , thêm lục địa...

Thứ hai: thống nhất được phạm vi biển, thêm lục địa chồng lấn được hình thành từ các yêu sách của các quốc gia ven biển theo đúng các tiêu chuẩn của Công ước của LHQ về luật biển năm 1982.

Thứ ba: thống nhất các tiêu chuẩn xác định phạm vi biển và TLD của 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với tư cách là những quần đảo xa bờ, không phải là quốc gia quần đảo, các đảo ở đây có diện tích rất nhỏ , không thích hợp với đời sống con người, không có đời sông kinh tế riêng...



Thứ tư: thống nhất nguyên tắc pháp lý và thực tiễn quốc tế áp dụng cho việc xác định quyền thụ đắc lãnh thổ quốc gia đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với 2 quần đảo này.

Thứ năm: nếu yêu sách nào đã đưa ra không phù hợp với những tiêu chuẩn đã được thống nhất thì phải bị coi là vô giá trị, Quốc gia nào đã đưa ra yêu sách đó phải từ bỏ nó với một tinh thần thực sự cầu thị, tôn trọng luật pháp và thực tiễn quốc tế, vì lợi ích, hoà bình, ổn định và phát triển của khu vực và quốc tế.

2. *Trong thực tiễn quốc tế, có không ít những tấm gương về trách nhiệm và tinh thần cầu thị của một số quốc gia khi tham gia đàm phán xác định ranh giới biển. Tôi xin phép được nêu lên ở đây một thực tế sinh động và gần gũi:*

Trong đàm phán phân định Vịnh Bắc Bộ, mặc dù đã từng chính thức nêu quan điểm rằng trong vịnh Bắc Bộ đã có đường biên giới theo Công ước hoạch định biên giới được ký kết giữa Pháp và Nhà Thanh (TQ) năm 1887, đó là kinh tuyến 108⁰03' 13" Đông,² nhưng Việt Nam đã chủ động từ bỏ yêu sách này vì sau khi sưu tầm, nghiên cứu thêm hồ sơ, tài liệu thì đã xác định rằng đường biên giới đó chỉ là để phân chia chủ quyền các đảo ven bờ. Vì vậy, Việt Nam đã đồng ý cùng với TQ đàm phán phân định vịnh Bắc Bộ bằng con đường thoả thuận thông qua thương lượng hữu nghị, trên cơ sở luật pháp và thực tiễn quốc tế, có tính đến các hoàn cảnh hữu quan trong vịnh nhằm đi đến một giải pháp công bằng mà cả hai bên đều có thể chấp nhận được. Kết quả là ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Bắc Kinh, hai nước đã chính thức ký Hiệp định phân định lãnh hải, vùng ĐQKT và TLĐ, kết thúc một quá trình đàm phán kéo dài 27 năm với 3 vòng đàm phán chính: năm 1974, 1977-19787 và từ 1992-2000. Trong Tuyên bố chung VN-TQ ngày 25 tháng 12 năm 2000 đã nhấn mạnh: việc 2 nước ký kết "Hiệp ước biên

² Tuyên bố của Chính phủ CHXHCN VN về hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1982.



giới trên đất liền giữa CHXHCN VN và CHND TH” và “Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa trong vịnh Bắc Bộ giữa nước CHXHCN VN và CHND TH, “Hiệp định hợp tác nghề cá ở vịnh Bắc Bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN VN và Chính phủ nước CHND TH” có ý nghĩa lịch sử sâu rộng, sẽ thúc đẩy hơn nữa quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa 2 nước phát triển mạnh hơn nữa trong thế kỷ XXI”. Có thể nói rằng, cùng với việc đã và đang giải quyết các tranh chấp trên biển khác với các nước láng giềng có liên quan, việc ký kết Hiệp định này là bước tiến mới trong việc xây dựng môi trường hoà bình, ổn định, hợp tác giữa VN với các nước trong khu vực, góp phần tích cực vào việc củng cố hoà bình ổn định ở khu vực và thế giới. Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ cũng có những đóng góp trong thực tiễn áp dụng và phát triển luật quốc tế về phân định biển giữa các nước có bờ biển vừa đối diện vừa tiếp giáp, vai trò của các đảo, các bãi nửa nổi nửa chìm, vấn đề cửa sông biên giới với các địa hình đáy sông, đáy biển, vấn đề cửa vịnh, vấn đề eo biển quốc tế, giá trị của bản đồ trong Hiệp ước biên giới...

3. *Phương châm có thể áp dụng trong bối cảnh hiện nay*

Chúng ta tin rằng các bên liên quan trong Biển Đông sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong thời gian qua để , trước hết là tự mình từ bỏ các yêu sách đơn phương về biên giới biển vô lý, thiếu căn cứ pháp lý, trong Biển Đông; chẳng hạn như biên giới biển 9 đoạn bao lấy gần 80% diện tích Biển Đông mà phía TQ đã sử dụng dựa theo tờ bản đồ do một công dân ở Đài Loan (Trung Quốc) tự ý vẽ ra từ năm 1946; tiếp đến , cùng nhau tìm được một mẫu số chung, làm cơ sở pháp lý cho mọi diễn đàn giải quyết các tranh chấp có thể có trong thời gian tới theo các nội dung mà tôi đã đề cập ở trên. Thực hiện được những nội dung nói trên là điều không dễ dàng, thiết nghĩ cần có biện pháp và lộ trình thực hiện một cách thiết thực.



Trước hết, phương châm có thể áp dụng trong bối cảnh hiện nay là: “Dễ giải quyết trước; Khó giải quyết sau”. Vì vậy, theo tôi trước mắt chúng ta hãy tạm gác vấn đề giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa; tạm thời giữ nguyên hiện trạng của các bên tranh chấp trên 2 quần đảo này; mỗi đảo có người ở cho phép có phạm vi biển rộng 12 hải lý bao quanh, các bãi cạn nữa nổi nữa chìm có phạm vi biển 3 hải lý bao quanh để thực hiện quản lý, bảo vệ theo quy chế của nội thủy, lãnh hải của bên đang chiếm đóng. Ngoài phạm vi biển của các đảo, bãi cạn đó, các bên sẽ thống nhất ranh giới biển và thềm lục địa theo đúng tiêu chuẩn của Công ước luật biển 1982 để xác định các khu vực chồng lấn nhằm tiến tới xác định ranh giới biển, TLĐ. Trong khi các bên chưa thống nhất được ranh giới cuối cùng, có thể tính đến một giải pháp tạm thời “hợp tác khai thác chung” (joint development) trong các vùng chồng lấn đó.

4. *Để thực hiện lộ trình nói trên, cần thiết phải có cơ chế tổ chức thích hợp:*

Ngoài các diễn đàn đàm phán song phương, đa phương chính thức và không chính thức do các bên liên quan thỏa thuận lập ra, có lẽ nên tính đến vai trò của các tổ chức khu vực và quốc tế, như: LHQ, ASEAN, ASEAN+1, ASEAN+2... khi cần thiết có thể phải đứng ra lập các Ủy ban, Tiểu ban Ad-hoc... để trực tiếp tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mà các bên tranh chấp có thể chấp nhận hoặc tham khảo, vận dụng được... Các tổ chức này có quy chế hoạt động rõ ràng, có trách nhiệm và quyền hạn nhất định... do các bên tranh chấp và các tổ chức khu vực và quốc tế thỏa thuận quy định.

Thưa quý vị, hôm nay tại diễn đàn này, với tư cách là nhà nghiên cứu về luật biển, tôi xin nêu các nội dung nói trên với hy vọng rằng quý vị có mặt tại Hội thảo này, cũng như các đồng nghiệp khác trong và ngoài nước, tiếp tục trao đổi để chúng ta có được tiếng nói chung, thiết thực góp phần vào việc giải quyết các loại tranh chấp phức tạp trong Biển Đông.



Mọi người đều đã từng ném trái cái giá mà nhân loại phải trả cho những tranh chấp vì lợi ích bất công và phi nghĩa của một số thế lực trong quá khứ của lịch sử nhân loại. Vì vậy, chúng ta phải nhanh chóng cùng hành động vì một thế giới văn minh, hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Xin chân thành cảm ơn!